



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU'
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.3K.25.02714

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận:

Tên sản phẩm : Yeast Cell Wall (Bột vách tế bào nấm men)
Số lượng/ khối lượng : 660 bao/16.500 kg
Hãng, nước sản xuất : Zhanjiang Wuzhou Biology Engineering Co., Ltd. (China)
Thuộc lô hàng nhập khẩu
Hợp đồng số : WZ052125 ngày 21/5/2025
Hóa đơn số : WZ060325 ngày 03/6/2025
Vận đơn số : CULVNAS2522050
Ngày sản xuất : 25/4/2025
Giấy đăng ký kiểm tra : 4159/HQ-GDK-TTKN ngày 13/6/2025
chất lượng (Mã hồ sơ: BNNPTNT29250036254)
Đơn vị được cấp : **CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ GOLD HERD VIỆT NAM**
Địa chỉ: Số 23, Đường số 8, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Phương thức đánh giá : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật : QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày : Hết hạn sử dụng của sản phẩm

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Quyết định chứng nhận

Số:1435 /QĐ-TTKN

Ngày 8 tháng 7 năm 2025



Lê Văn Yên



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYTICAL REPORT
Số/No.: 8136/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Trương Tiến Công

Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : Số 10 Nguyễn Công Hoan, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Trương Tiến Công

Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Thức ăn bổ sung dùng trong nuôi trồng thủy sản

Mã số mẫu/Sample code : 22522507133

Ngày nhận mẫu/Receiving date : 02/07/2025

Ngày phân tích/Analysing date : 02/07/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
Yeast Cell Wall (Bột vách tế bào nấm men), BNNPTNT292500362 54	Asen (As) vô cơ (**)	mg/kg (LOQ=0,9)	<0,9	EN 16278:2012
	Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	<0,6	TCVN 9588:2013
	Thủy ngân (Hg) (**)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012
	Escherichia coli (*) (**)	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
	Salmonella spp. (*) (**)	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Cần Thơ, ngày/date: 05/07/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR

**Ghi chú/ Note:**

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.